

# Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng

## Các kết cấu công trình xây dựng-Kí hiệu quy ước chung

*System Of documents for building design - Components of building structures - General symbols and conventions .*

### 1. Quy định chung

- 1.1. Tiêu chuẩn này quy định kí hiệu quy ước bằng chữ và số của các kết cấu công trình nhà ở dân dụng và công nghiệp trên các bản vẽ thiết kế (đặc biệt bản vẽ sơ đồ lắp đặt các cấu kiện BTCT) .

Ngoài những quy định trong tiêu chuẩn này, phải tuân theo những quy định trong các tiêu chuẩn khác thuộc hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng có liên quan.

- 1.2. Khi dùng những kí hiệu bằng chữ và số chưa được quy định trong tiêu chuẩn này thì phải có chú thích, và phải tuân theo quy định trong mục 2.1 của tiêu chuẩn này.

### 2. Cấu tạo của kí hiệu

- 2.1. Kí hiệu quy ước gồm 4 nhóm;

Nhóm 1; gồm các chữ in hoa viết tên của kết cấu

Thí dụ;	Móng;	M
	Vì kèo;	VK
	Khung;	K
	Ban công;	BC

Ngoài ra bên cạnh chữ in hoa cho phép ghi thêm các chữ in thường để tránh trùng lặp và chỉ rõ loại kết cấu.

Thí dụ; Dầm trần; D<sub>tr</sub>

Nhóm 2; gồm các chữ thường để chỉ vật liệu dùng làm kết cấu, viết dưới dạng số mũ.

Thí dụ;	Cột bê tông cốt thép	C <sup>btct</sup>
	Cột gạch;	C <sup>gh</sup>
	Cột bê tông;	C <sup>bt</sup>
	Cột gỗ;	C <sup>g</sup>
	Cột thép;	C <sup>t</sup>

Trong trường hợp hệ kết cấu cấu lực chính của công trình làm bằng một loại vật liệu chủ yếu thì trên kí hiệu cho các kết cấu đó không cần phải ghi nhóm này.

Nhóm 3; gồm chữ số, chỉ vị trí tầng của kết cấu, viết ngang hàng với nhóm 1. Đối với các kết cấu của công trình một tầng và các kết cấu móng không cần ghi nhóm này.

Nhóm 4; gồm số có hai chữ số, chỉ thứ tự kết cấu, viết sau nhóm 3. Nhóm 4 được phân cách với nhóm 3 bằng dấu chấm.

Thí dụ; Cột tầng 3 số 2; C3.02

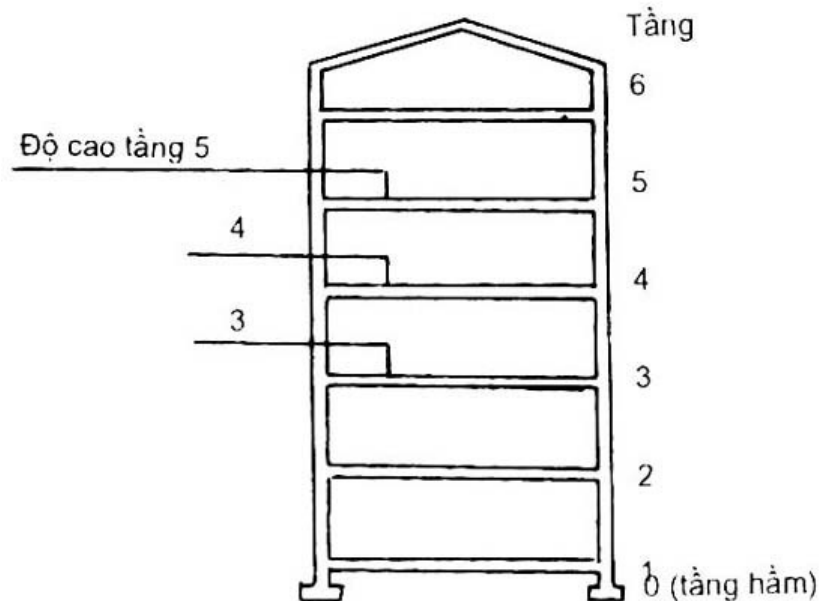
2.2. Một số kí hiệu thông thường

Các ký hiệu thường dùng được nêu trong bảng dưới đây;

Tên kết cấu	Ký hiệu quy ước	Tên kết cấu	Ký hiệu quy ước
Móng	M	Khung	K
Móng máy	Mm	Dầm	D
Bản móng	Bm	Dầm trần	Dtr
Sườn móng	Sm	Dầm mái	Dm
Dầm móng	Dmg	Vì kèo	VK
Cọc	Cc	Tường	T
Đài cọc	Đc	Cầu thang	CT
Giằng	G	Cốn thang	Cth
Cột	C	Lanh tô	L
Lanh tô có ô văng	Lô	Vòm	V
Ô văng	Ov	Máng nước	MN
Ban công	BC	Bể nước	BN
Công son	CS	Panen	P
Bản	B	Panen mái	Pm
Bản sàn	Bs	Panen sàn	Ps

## PHỤ LỤC 1 (Quy định tên gọi của tầng nhà)

- Tầng nhà là không gian giữa hai "độ cao", được bao bọc bởi sàn, trần và các tường (kể cả những giới hạn này) Mỗi tầng được gọi tên bằng một số. Số đặt cho tầng được quy định từ thấp lên cao, bắt đầu từ số 1. Tầng hầm được gọi là "tầng 0" (hình 1)
- Độ cao của tầng quy định là mặt trên của sàn chịu lực

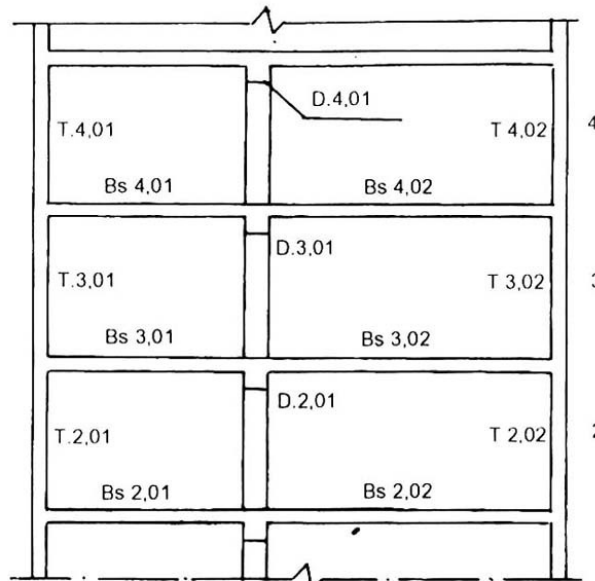


Hình 1 : Tên gọi các tầng và độ cao của tầng nhà

**PHỤ LỤC 2**

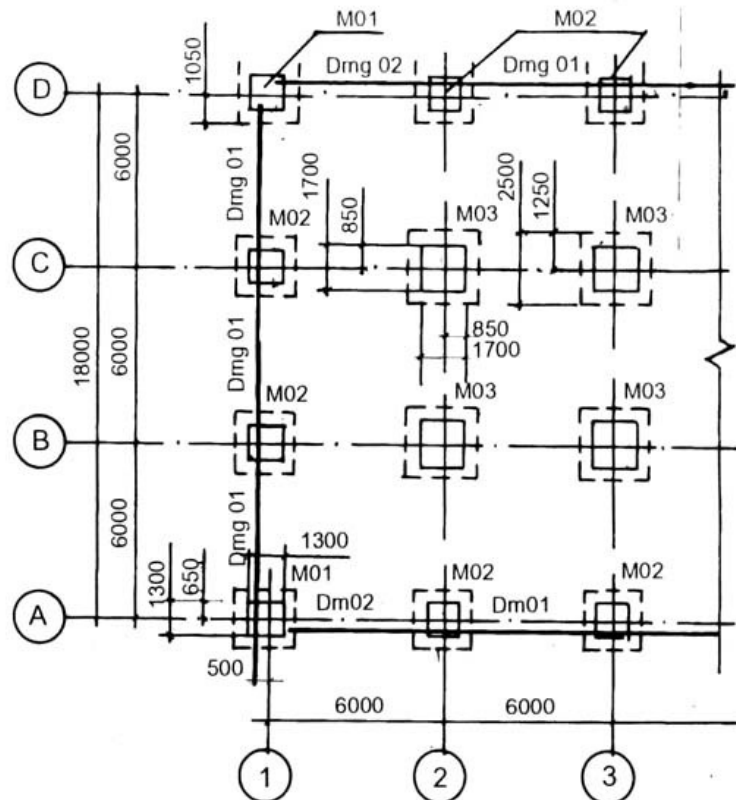
(Cách ghi kí hiệu quy ước trên bản vẽ)

**1. Cách ghi kí hiệu quy ước các kết cấu trên mặt cắt (Hình 1)**



Hình 1

**2. Cách ghi kí hiệu quy ước các kết cấu trên mặt bằng (Hình 2)**



Hình 2 : Mặt bằng móng  
(Bản vẽ lắp đặt kết cấu)